3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo tiêu chí "Đạt" , "Không đạt"

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính cấp cho gói thầu (Cột điện, Sứ cách điện các loại, dao cách ly, cầu chì, Chống sét van, dây dẫn, phụ kiện, …)	- Nêu rõ cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của của E- HSMT (Theo các yêu cầu trong Chương V, yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT). - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, bản vẽ,… của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; - Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của của E-HSMT; - Cam kết tiến độ cấp hàng của nhà sản xuất hoặc nhà bán hàng theo yêu cầu HSMT. - Cam kết hàng hóa phải mới 100%, chưa từng qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2024 trở lên; - Có xác nhận của khách hàng về việc sử dụng thành công hàng hóa chào thầu; - Biên bản thí nghiệm mẫu (type test) theo quy định của TCVN, IEC hoặc tương đương đối với từng loại hàng hóa chào thầu; - Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 còn hiệu lực hoặc tương đương đối với hàng hóa chính chào thầu.	Đạt

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Không có hoặc có nhưng không đạt	Không đạt
1.2. Đối với kết cấu sắt, thép và thép mạ kẽm nhúng nóng (xà, dây tiếp địa, cọc tiếp địa, giá đỡ, dây nối đất …)	- Nêu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp/nước sản xuất); - Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 còn hiệu lực hoặc tương đương đối với hàng hóa chính chào thầu; - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, Biên bản thí nghiệm mẫu (type test) theo quy định của TCVN,… của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;	Đạt
	- Không có nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp/nước sản xuất); - Không có Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 còn hiệu lực hoặc tương đương đối với hàng hóa chính chào thầu; - Không có Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, Biên bản thí nghiệm mẫu (type test) theo quy định của TCVN,… của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;	Không đạt
1.3. Đối với vật liêu xây dựng (Xi măng, cát, đá, sỏi…)	Nêu nguồn gốc xuất xứ	Đạt
	Không có nguồn gốc xuất xứ	Không đạt
Kết luận	**Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt**	**Đạt**
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	**Không đạt**

2. Biện pháp thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Hiểu biết về vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về vị trí của công trình; về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù do ảnh hưởng thi công...	Đạt/Chấp nhận được
	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bàng thi công.	Không đạt
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại và biện pháp bảo quản, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra	Có phương án tổ chức mặt bằng phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công.	Đạt/Chấp nhận được

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Không trình bày tổ chức mặt bằng công trường, hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công các hạng mục chính (Đào rãnh Khoan giếng và lắp đặt cọc tiếp địa, Lắp đặt dây nối tiếp địa, Lắp đặt Dây tiếp địa lên cột, thay xà, sứ ….) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công đầy đủ, theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật; Có các bản vẽ thể hiện rõ các biện pháp thi công	Đạt
	Đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không đầy đủ, không đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
Kết luận	**Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1; 2.2 được xác định là đạt/Chấp nhận được và tiêu chuẩn chi tiết 2.3 đều được xác định là đạt.**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: không quá **60** ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá **60** ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá **60** ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ, hợp lý, khả thi	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	**Tiêu chuẩn chi tiết 3.1; 3.2 và 3.3 được xác định là đạt.**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là	**Không đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	không đạt.	

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản; Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công; lập biện pháp thi công; quy trình kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công;	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt/ Chấp nhận được
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	**Tiêu chuẩn chi tiết 4.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	**Không đạt**

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Không đạt**
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	chức thi công	
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	**Tiêu chuẩn chi tiết 5.1; 5.2 và 5.3 được xác định là đạt**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	**Không đạt**

6. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 02 năm tính đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu không có hợp đồng bị đánh giá "Không đạt" hoặc không có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá "Cảnh báo"	Đạt
	Nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 02 năm tính đến thời điểm đóng thầu hoặc nhà thầu có hợp đồng bị đánh giá "Không đạt" hoặc có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá "Cảnh báo"	Không đạt
Kết luận	**Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt**	**Đạt**
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	**Không đạt**

7. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành ≥18 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 18 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 18 tháng.	Không đạt